

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giang Lê T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Văn S, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2022, chị Giang Lê T trình bày: Vào năm 2016, chị và anh Lâm Văn S cưới nhau, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Sau khi cưới chị và anh S sống chung với gia đình anh S, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có được 01 đứa con. Nhưng đến khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, nên đến tháng 9 năm 2020 chị và anh S không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu ly hôn với anh S. Về con chung: Có 01 con chung Lâm Thái H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018, nay ly hôn chị đồng ý cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Chị và anh S không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Lâm Văn S, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giang Lê T và anh Lâm Văn S; về con chung: Giao cháu Lâm Thái H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018 cho anh Lâm Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, chị Giang Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa có yêu cầu; về chia tài sản chung: Về phía bị đơn chưa có ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Giang Lê T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lâm Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Lê T và anh Lâm Văn S tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2016 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

[5] Do đó, chị T và anh S không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Giang Lê T và anh Lâm Văn S là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...”*

[6] Về việc nuôi con: Chị Giang Lê T thống nhất giao con chung Lâm Thái H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng và chị không

cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H từ khi chị T và anh S không còn sống chung và hiện nay đều do anh S chăm sóc, nuôi dưỡng và đề ổn định việc sinh hoạt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa có yêu cầu, nếu khi nào anh S có yêu cầu về cấp dưỡng thì anh được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác

[7] Về chia tài sản chung: Chị Giang Lê T cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Lâm Văn S không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giang Lê T và anh Lâm Văn S.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Lâm Văn S được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lâm Thái H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018.

2.2. Chị Giang Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Giang Lê T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003879 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng